



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN VIET TUAN
Last Middle First

Current Address: 251 Độc lập, NHA TRANG, PHU KHANH

Date of Birth: 25-04-1941 Place of Birth: Hà Sơn Bình

Previous Occupation (before 1975) Trung úy Sĩ quan đi bị Thủ Đức
(Rank & Position) 1 khóa 23/1966

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From _____ To _____
Years: _____ Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: TRAM B NGUYEN
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
<u>NGUYEN BICH TRAM</u>	<u>Daughter</u>
<u>NGUYEN VIET TIEN VAN</u>	<u>Son</u>
<u>NGUYEN KIM THA</u>	<u>Daughter</u>
<u>NGUYEN MINH CHAU</u>	<u>Daughter</u>

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: 11/26/89

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : NGUYEN VIET TUAN
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)
DATE, PLACE OF BIRTH : 04 25 1941
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): Nam Female (Nu): _____

MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): ☒
(Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : 251 Doc Lap NHATRANG VIETNAM
(Dia chi tai Viet-Nam) Thanh Ha

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) ☒ No (Khong) _____

If Yes (Neu co): From (Tu): 6-1975 To (Den): 6-1976

PLACE OF RE-EDUCATION: _____
CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep): _____

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): _____

VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): _____

VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): _____

Date (nam): 1966-1975

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): _____

IV Number (So ho so): _____

No (Khong): _____

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 3
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi tiep

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 251 THONG NHAT

KHANH HOA VIETNAM

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):

TRAM B NGUYEN

U.S. CITIZEN (Quoc tich Hoa-Ky): Yes (co): _____ No (Khong): ☒

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): Daughter

NAME & SIGNATURE: TRAM B NGUYEN

ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT

(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) N/A

DATE: 11 20 1989
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

Hội Đồng Quản Trị
Board of Directors

KHÚC MINH THƠ
NGUYỄN THỊ HẠNH
NGUYỄN QUỲNH GIÀO
NGUYỄN VĂN GIỚI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIẾP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG

Ban Chấp Hành T.U.
Executive Board

KHÚC MINH THƠ
President
NGUYỄN QUỲNH GIÀO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỚI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HẠNH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn
Advisory Committee

HIẾP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

MẪU ĐƠN XIN GIA-NHẬP

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM

-----ooo0ooo-----

Hội Gia-Đình Tù-Nhân Chính-Trị Việt-Nam hoạt động bất vụ lợi, thuận tủy xã hội và nhân đạo nhằm mục đích vận động cho việc trả tự do cho tù-nhân chính-trị Việt-Nam và đoàn-tu gia đình.

Hội thiết tha kêu gọi Cộng Đồng hưởng ứng hoạt động của Hội bằng cách tham gia tích cực và trở thành Hội Viên. Nếu quý vị nào muốn gia nhập Hội, xin cho biết những chi tiết sau đây :

Họ và Tên: TRAM B NGUYEN

Địa chỉ: _____

Điện thoại: (Số) _____ (Nhà) _____

Tên tù nhân chính trị: TUAN KIET NGUYEN

Liên hệ gia đình với tù nhân chính trị: Daughter
(Chà, Mẹ, Vợ, Anh, Chị, Em, v.v.)

Xin quý vị cho biết quý vị có thể đóng góp bằng cách nào cho Hội: tủy theo ý muốn và lòng hảo tâm của quý vị.

Thời giờ: ✓
Niệm liêm: ✓ (\$12.00)
Đóng góp ủng hộ: \$20.00 (tủy ý)

Thủ tủy, ngân phiếu xin gửi về:

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM
P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205
TELEPHONE:



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

TELEPHONE:

Hội Đồng Quản Trị Board of Directors

KHÚC MINH THO
NGUYỄN THỊ HANH
NGUYỄN QUỲNH GIAO
NGUYỄN VĂN GIỎI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIẾP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG

Ban Chấp Hành T.U. Executive Board

KHÚC MINH THO
President
NGUYỄN QUỲNH GIAO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỎI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HANH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn Advisory Committee

HIẾP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

Ngày 18 tháng 10 năm 1989

Kính gửi:

Nguyễn Bỉnh Trân

Thưa Ông/Bà,

Hội Gia-Đình Tù-Nhân Chính-Trị Việt-Nam đã nhận được thủ và hồ sơ của Ông/Bà xin đoàn tụ cho thân bằng quyến thuộc. Chúng tôi thành thật cảm ơn Ông/Bà đã tỏ lòng tin tưởng và hưởng ứng hoạt động của Hội trong công tác nhân đạo này để vận động cho thân nhân của chúng ta sớm được đoàn tụ.

Chúng tôi đang xúc tiến việc lập danh sách của quý thân nhân hiện còn bị giam giữ hay đã được trả tự do cùng, với gia đình muốn rời Việt-Nam theo chương trình "Ra đi có trật tự" (ODP) để nộp cho cơ quan có thẩm quyền cứu xét.

Nếu Ông/Bà chưa lập hồ sơ đoàn tụ cho thân nhân, xin hãy điền các mẫu đính kèm gửi về cho Hội, đồng thời chúng tôi cũng đề nghị Ông/Bà tiếp xúc với cơ quan thiện nguyện tại địa phương để lập thủ tục đoàn tụ qua chương trình "Ra đi có trật tự". Trường hợp đã nộp đơn rồi, xin gửi cho Hội một bản sao.

Vì Hội hoạt động có tính cách từ nguyện, nên xin Ông/Bà vui lòng mỗi khi liên lạc thủ tục với Hội, gửi cho một phong bì có dán tem sẵn để tiện việc phục đáp.

Kính thư,

Ba Khúc Minh Thở
Chủ Tịch

*** HỒ SƠ TÊN:

☒ ĐIỂN VÀO CÁC MẪU ĐÍNH KÈM: (hoãn về Hội mỗi mẫu 2 bản)

*** TÀI LIỆU CẦN BỔ TÚC:

- ☒ Hồ sơ bảo trợ ☐ IV# , ☐ LOI , ☐ Exit visa , ☐ I-171 , ☒ GIẤY RA TRAI
☐ Giấy hộ tịch (khai sanh, hôn thú, giấy ly dị, khai tử v.v...)
☐ Căn cước, chứng minh nhân dân, hình, giấy hộ khẩu v.v...
☐ Giấy bảo tử (nếu chẹt trong trại học tập)
☒ Tài liệu liên hệ đến tù nhân (mẫu câu hỏi ODP, Diploma, Certificate (nếu tu nghiệp ở Hoa Kỳ, huy chương v.v...)

*** CÁC THỦ KHÁC:

(X) - Xin ghi ngoài bì thư: HỒ SƠ BỔ TÚC
(tên tù nhân):

GENERAL ASSOCIATION OF
FORMER POLITICAL PRISONERS OF VIETNAMESE COMMUNISM

Tổng Hội Cựu Tù Nhân Chính Trị Công Sản Việt Nam

P.O BOX 1953, GARDEN GROVE, CA 92642 • TEL: (714) 854-4136

POLITICAL PRISONERS REGISTRATION FORM

Mẫu ghi tên Tù Nhân Chính Trị

(Two Copies)

IV. # _____
VEWL. # _____
#171: _____ Y _____ N _____

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education Camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

(Mục đích của mẫu này là để định danh những người đã và đang, bị giam cầm trong các Trại Cải Tạo ở Việt Nam để được phép vào Hoa Kỳ theo chương trình ra đi có trật tự.)

A. GENERAL BIOGRAPHY: (Photo if available)

1. Name (First, Last, Middle, First): NGUYỄN - VIỆT - TIẾN
(Họ và tên theo pháp luật Việt Nam)
2. Sex: Male 25/04/1944 Place of Birth: Hà Sơn Bình - (Xã Lạc Hòa - Huyện Lạc Sơn - Tỉnh Hòa Bình)
(Phái) Ngày sinh (Nơi sinh)
3. Last position/Rank Agency/Unit: Tuổi lý - Biệt phái Bộ gián điệp - KBC-4204
(Chức vụ cấp bậc, đơn vị) Quân/Đơn vị cuối cùng

B. ARREST

(Giám giữ)

1. Date & Place of Arrest: 11-7-1975 Diên Khánh Khánh Hòa
(Ngày nơi trình diện bắt giữ)
2. Name, Location of Prisons or Re-education Camps: Trại tù tại Bình quân Khu 5 - Trại A 40
(Tên địa điểm các trại giam)
3. Date of release or still in camps: Tháng ngày 10-4-1979 tại trại A 40
(Ngày được thả hay còn bị giam)

C. FAMILY STATUS:

(Tình trạng gia đình)

1. Married or single: Vợ và 5 con (4 người con ở tại Mỹ và một ở VN)
(Cố gia đình hay độc thân)
2. If married, please complete names of Spouse & Children: Vợ - Nguyễn Thu Ngọc 19-3-1944
(Nếu có gia đình, xin điền thêm người vợ/chồng và các con)

① Ngô Bích Trân 8-1-1969 ② Nguyễn Việt Điện Văn 24/8/1970 (4422)
3- Nguyễn Kim Thoa 4-3-1972 ③ Nguyễn Minh Châu 8/12/1973 (4422)
5- Nguyễn Hùng Tấn 16-7-1967 Nhảy (4422)
LCA945364

3. Address of family:

(Địa chỉ gia đình)

251. Trại Nhất Nhị VN

D. APPLICANT:

(Người đứng đơn)

1. Name: _____ Occupation: _____
(Họ và tên) (Nghề nghiệp)

2. Address and phone number: _____
(Địa chỉ và điện thoại)

3. Relationship with detainee:

(Liên hệ với tù nhân cải tạo)

4. Status in USA:

(Tình trạng cư trú)

Permanent Resident ☐

U.S. Citizen ☐

5. Are you willing to sponsor the above detainee (if released)

(Ông, Bà có sẵn sàng đứng ra bảo trợ cho đường sự không?)

Yes ☐ No ☐

Date: _____
(Ngày, tháng, năm)

Signature of Applicant
(Chữ ký của người đứng đơn)

(Certificate of Release)

GENERAL ASSOCIATION OF FORMER POLITICAL PRISONERS OF VIETNAMESE COMMUNIST

Tổng Hội Cựu Tù Nhân Chính Trị Công Sản Việt Nam

P.O BOX 1953, GARDEN GROVE, CA 92642 • TEL: (714) 854-4136

POLITICAL PRISONERS REGISTRATION FORM

Mẫu ghi tên Tù Nhân Chính Trị

(Two Copies)

IV. # _____
VEWL. # _____
H171: _____ Y _____ N _____

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly imprisoned in re-education Camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

(Mục đích của mẫu này là xác định những người đã và đang bị giam cầm trong các Trại Cải tạo ở Việt Nam để được phép vào Hoa Kỳ theo chương trình ra đi có trật tự)

A. GENERAL BIOGRAPHY: (Photo if available)

1. Name (Family name, first name, last name): NGUYỄN - VIỆT - TIẾN
(Họ và tên theo họ, tên, họ) (Việt Nam)
2. Sex: Male 25/04/1941 Place of birth: Hà Sơn Bình - (Xã Lạc Hòa - Huyện Lạc Sơn - Tỉnh Hòa Bình)
(Phái) (Ngày sinh) (Nơi sinh)
3. Last position/Rank Agency/Unit: Trung úy Biệt phái Bộ giáo dục - KBC-4204
(Chức vụ cấp bậc, đơn vị cuối cùng)

B. ARREST

(Giám giữ)
1. Date & Place of Arrest: 11-7-1975 Diên Khánh Khánh Hòa
(Ngày nơi trình diện bắt giữ)
2. Name, Location of Prisons or Re-education Camps: Trại tù tại Bình quân khu 5 - tá A 40
(Tên địa điểm các trại giam)
3. Date of release or still in camps: tháng ngày 10-4-1979 tại tá A 40
(Ngày được thả hay còn bị giam)

C. FAMILY STATUS:

(Tình trạng gia đình)
1. Married or single: Wed 5 children (4 children in US and one in VN)
(Cố gia đình hay độc thân)
2. If married, please complete names of Spouse & Children: Wife - Nguyễn Thị Ngọc 19-3-1944
(Nếu có gia đình, xin điền thêm người vợ/chồng và các con)
① Ng. Bích Tâm 8-1-1969 (Đang viết di chúc 24/8/1990) (4422)
3 - Ng. Kim Thoa 4-3-1972 ② Ng. Minh Châu 8/2/1972 (4422)
5 - Ng. Huyền Lam 16-7-1967 Nhảy (4422)

3. Address of family: 251. Thôn Nhất Nhất Ninh Thuận VN
(Địa chỉ gia đình)

D. APPLICANT:

(Người đứng đơn)
1. Name: _____ Occupation: _____
(Họ và tên) (Nghề nghiệp)
2. Address and phone number: _____
(Địa chỉ và điện thoại)

3. Relationship with detainee: _____
(Liên hệ với tù nhân cải tạo)

4. Status in USA: Permanent Resident ☐ U.S. Citizen ☐
(Tình trạng cư trú)

5. Are you willing to sponsor the above detainee (if released)? Yes ☐ No ☐
(Ông, Bà có sẵn sàng đứng ra bảo trợ cho đường sự không?)

Date: _____
(Ngày, tháng, năm)

Signature of Applicant
(Chữ ký của người đứng đơn)
(Certificate of Release)

Số quan - 61/106641
 cấp Bậc (sau cùng) - Trung úy
 (Sĩ quan Thủ Bị thư' trước khời 23/1966
 Phụ vụ chi đội cử huy quân đội từ
 15.7.1966 đến 30-4.1975
 Đơn vị cuối cùng: Đơn vị quan
 tri Trại hợp thể số biệt phái
 Bộ giao đưc.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
 Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN
 Số: 220055237
 Họ tên: NGUYỄN VIỆT TUẤN

Sinh ngày: 25-04-1941
 Nguyên quán: Hà Sơn Bình
 Nơi thường trú: 251 Độc Lập,
 Nhà Trạng, Phú Khánh.

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Phật giáo.

ĐẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Hố ruồi cách 2cm5
 dưới trước dưới mắt
 trái.

Ngày 24 tháng 05 năm 1978
 KT/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN
 TỈNH SING-TR
 Lê Văn Đạt

chi huy hợp chi lực 6. 1975 đến
 6/1976
 quản chi tại địa phương
 từ 1976. đến 1978.

(FRONT SIDE)

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
~~Independence-Freedom-Happiness~~

CITIZEN IDENTIFICATION CARD

Number: 220055237

Full name: NGUYEN VIET TUAN

Birthdate: 25 APRIL 1941

(PICTURE)

Birthplace: HA SON BINH

Residence: 251 DOC LAP ST., NHA TRANG, PHU KHANH

(BACK SIDE)

Ethnic: LOWLANDER

Religion: BUDDHISM

(LEFT INDEX FINGER PRINT)

PERSONAL MARKS OR DISFIGUREMENTS:
MOLE 2.5 CM. UNDER END OF LEFT EYE.

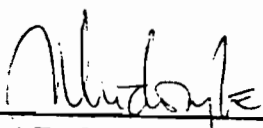
DATE: 24 MAY 1978

CHIEF OF SECURITY,

(RIGHT INDEX FINGER PRINT)

LE VAN DAI (SIGNED WITH SEAL)

I hereby certify that the foregoing translation from the Vietnamese document is true and correct to the best of my knowledge and belief.



NEIL D. LE, CERTIFIED TRANSLATOR
CA 220448

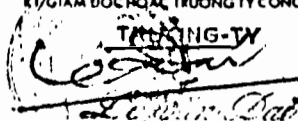
QUANG TRUNG ASSOCIATES
220 GOLDEN GATE AVE. STE. 222
SAN FRANCISCO, CA 94102

SEP 10 1985

Số quan - 61/106647
 cấp Bậc (sau cùng) - Trung úy
 (Sĩ quan Thủ Bị thu' đưc' khơ' 23/1966
 Phụ vụ chi đ'o cũ' t'ay quân đ'ơn t'ự
 15.7.1966 đ'ến 30-4.1975
 Đ'ơn vị cuối cùng: Đ'ơn vị quan
 tr'ị Tr'ụ' đ'ơn t'ự s'ố bi'ết ph'ải
 B'ồ gi'áo đ'ưa.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
 Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN
 Số: **220055237**
 Họ tên: **NGUYỄN VIỆT TUẤN**
 Sinh ngày: **25-04-1941**
 Nguyên quán: **Hà Sơn Bình**
 Nơi thường trú: **251 Đ'ạo L'ập,
 Nha Trang, I'hủ Khanh.**

Dân tộc: Kinh		Tôn giáo: Phật giáo.	
ĐẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH			
		Hết rưỡi cách 2cm5 dưới trước đuôi mắt trái.	
		Ngay 24 tháng 05 năm 1978 KT/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN 	
NGON TRÁI		NGON TRÁI PHẢI	

quản chi tại đ'ơn t'ự s'ố
 6/1976
 từ 1976. đ'ến 1978.

(FRONT SIDE)

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence-Freedom-Happiness

CITIZEN IDENTIFICATION CARD

Number: 220055237

Full name: NGUYEN VIET TUAN

Birthdate: 25 APRIL 1941

(PICTURE)

Birthplace: HA SON BINH

Residence: 251 DOC LAP ST., NHA TRANG, PHU KHANH

(BACK SIDE)

Ethnic: LOWLANDER

Religion: BUDDHISM

(LEFT INDEX FINGER PRINT)

PERSONAL MARKS OR DISFIGUREMENTS:

MOLE 2.5 CM. UNDER END OF LEFT EYE.

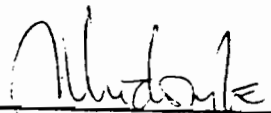
DATE: 24 MAY 1978

CHIEF OF SECURITY,

(RIGHT INDEX FINGER PRINT)

LE VAN DAI (SIGNED WITH SEAL)

I hereby certify that the foregoing translation from the Vietnamese document is true and correct to the best of my knowledge and belief.



NHI D. LE, CERTIFIED TRANSLATOR
CA 220448

QUANG TRUNG ASSOCIATES
220 GOLDEN GATE AVE. STE 822
SAN FRANCISCO, CA 94102

SEP 10 1985



MAR 1 PM 1990

TO: KHOC MINH THO

~~c/o Ho tu nha~~

MAR 21 1990

PO BOX 5435

Arlington, VA 22205



FROM

TRAM B NECHEN

2017 .25

ỦY BAN NHÂN DÂN

TỈNH PHÚ KHÁNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM.

Độc lập- Tự do- Hạnh Phúc

09

Số 344 /LT/UB/D64

Phú Khánh ngày 10 tháng 4 năm 1979

LỆNH - THA

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ KHÁNH

- Căn cứ vào luật tổ chức hội đồng nhân dân và ủy ban hành chính ngày 27-10-1962.

- Căn cứ sắc luật số 02/BL/76 ngày 15-03-1976 và chính sách 12 điểm công bố ngày 25-05-1976 của Hội đồng chính phủ Cách mạng lâm thời cộng hòa miền nam việt nam.

- Xét hành động tội trạng và sự tiến bộ trong quá trình cải tạo của đối tượng từ lúc tập trung giáo dục cải tạo cho tới nay.

- Theo đề nghị của ông giám thị trại cải tạo A40 và sau khi được hội đồng xét duyệt nhất trí.

Họ và tên: RA LÊ NH THA / NGUYỄN VIỆT TUÂN Bí danh: _____
Sinh ngày 25 Tháng 4 năm 1941.
Sinh quán: Hà Sơn Bình (Hố Lũ, Hà Đông)
Trú Quán: Số 51 Đường Độc lập, Thôn Phú Cát
Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam
Tôn Giáo: Phật Đảng Phái: _____
Đã có Hành động: Trang bị biệt phái
Bị bắt ngày 11 Tháng 07 năm 1975.
Nay được tha về ở tại: Số 51 Đường Độc lập, Thôn Phú Cát

Khi về địa phương, đương sự phải trình diện lệnh này với UBND địa phương biết, để làm các thủ tục cần thiết, đăng ký hộ khẩu và làm nghĩa vụ công dân.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH P.K
TL. CHỦ TỊCH
KT. TRƯỞNG TY CÔNG AN PHÚ KHÁNH
Phó Trưởng Ty
(Đã Ký)
Mạnh Hùng Thiên

A2 Ngày 10 Tháng 09 Năm 1980

SAO Y BẢN CHÍNH

P. Giám Thị



TH. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Số 344 /LT/UB/D64

Phú Khánh ngày 10 tháng 4 năm 1979

LỆNH - THA

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ KHÁNH

- Căn cứ vào luật tổ chức hội đồng nhân dân và ủy ban hành chính ngày 27-10-1962.

- Căn cứ sắc luật số 02/BL/76 ngày 15-03-1976 và chính sách 12 điểm công bố ngày 25-05-1976 của Hội đồng chính phủ Cách mạng lâm thời cộng hòa miền nam việt nam.

- Xét hành động tội trạng và sự tiến bộ trong quá trình cải tạo của đối tượng từ lúc tập trung giáo dục cải tạo cho tới nay.

- Theo đề nghị của ông giám thị trại cải tạo A40 và sau khi được hội đồng xét duyệt nhất trí.

Họ và tên: NGUYỄN VIỆT TUÂN ^{RA LỆNH THA} Bí danh: _____
Sinh ngày 25 Tháng 4 năm 1944.
Sinh quán: Hà Sơn Bình (Huyện Lệ Thủy)
Trú Quán: Số 51 Đường Độc lập, Thôn Phú Cát
Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam
Tôn Giáo: Phật Đảng Phái: _____
Đã có Hành động: Trang bị vũ khí
Bị bắt ngày 11 Tháng 07 năm 1975.
Nay được tha về ở tại: Số 51 Đường Độc lập, Thôn Phú Cát

Khi về địa phương, đương sự phải trình diện lệnh này với UBND địa phương biết, để làm các thủ tục cần thiết, đăng ký hộ khẩu và làm nghĩa vụ công dân.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH P.K
TL. CHỦ TỊCH
KT. TRƯỞNG TY CÔNG AN PHÚ KHÁNH
Phó Trưởng Ty
(Đã Ký)
Mạnh Hùng Thiên

A2 Ngày 10 Tháng 09 Năm 1980

SAO Y BẢN CHÍNH

P Giám Thị



THỦ LƯU SỞ TỈNH PHÚ KHÁNH

QUESTIONNAIRES FOR EX. POLITICAL PRISONER IN VIETNAM

I. Basic Information on Application in Vietnam :

- 1) Full name of EX. Political prisoner : NGUYEN-VIET-TUAN
- 2) Date/place of birth : 25-04-1941 - Hà Đông - Hà Sơn Bình
- 3) Position/Rank : Trung úy
- 4) - Military number : 61/106647
Unit : Sĩ Quan Biệt Phái Bộ Giao Dục -
- A.P.C. : KBC-4204 (Đơn vị quản trị ty đày)
- 5) Month/date/year arrested : 11-thg 7 - 1975
- 6) Month/date/year out of camp : 10-thg 4 - năm 1979
- Certificate No : 341/LT/UB/D64
- 7) Residence address : 251 Thới Nhất Nhất ty Phú Khánh VN
- 8) Present mailing address of EX. political prisoner :
251 Thới Nhất Nhất ty Phú Khánh Việt Nam

II. List Full name/date/place of birth of EX. political prisoner family :

A- Relatives to accompany with EX. political prisoner to the consisted for U.S. country :

Full name	date of birth	Place of birth	Sex	Married	Relationship	Address
1. Nguyễn Thị Ngọc	3-19-1944	Hà Bắc	female	wife	wife	
2. Nguyễn Ngọc Bút	10-10-1921	"	male		Father in law	251 Thới Nhất Nhất ty VN
3. Nguyễn Hồng Lan	7-16-1967	Nhất	female	No	daughter	

B. Complete family list (living/dead) for EX. political prisoner :

Name	date of birth	POB	SEX	LIVING/DEAD	Address
1. Nguyễn Thị Ngọc	3-19-1944	Hà Bắc	female	living	251 Thới Nhất Nhất ty VN
2. Nguyễn Ngọc Bút	10-10-1921	"	male	"	
3. Lê Thị Nhung	1923	"	female	dead	(Nguyễn Thị Ngọc's mother)
4. Nguyễn Hồng Lan	7-16-1967	Nhất	female	living	251 Thới Nhất Nhất ty VN

5 - Ng ^o Bích Trâm	Jan 8 - 1969	Nhật	female	living
6 - Ng ^o Việt Điện Văn	8 - 24 - 1970	Nhật	male	"
7 - Nguyễn Kim Thoa	Mar 4 - 1972	VN	female	"
8 - Nguyễn Minh Châu	Dec - 8 - 1973	Nhật	female	"

III. relatives outside of Vietnam :

A- Closest relatives in USA :

Name	Relationship	Address in USA
1. Nguyễn Bích Trâm	daughter	
2. Nguyễn Việt Điện Văn	son	
3. Nguyễn Kim Thoa	daughter	
4. Nguyễn Minh Châu		

B- Closest relatives in other foreign countries : No

Name	Relationship	Address

IV. Have you submitted the Application of Family Identification until now :

1) These applications have orderly departure papers ()

2) Relation to the OI Bangkok ? (yes, no)

- ICI :
- IV :

Comments - remarks :

Date :

Signature :

November 26 - 1989

Zuan

SECURITY INFORMATION PROGRAM
QUESTIONNAIRES FOR EX. POLITICAL PRISONER IN VIETNAM

I. Basic Information on Application in Vietnam :

- 1) Full name of EX. Political prisoner : NGUYỄN-VIỆT-TUÂN
- 2) Date/place of birth : 25-04-1941-Hà Đống-Hà Sơn Bình
- 3) Position/Rank : Trung úy
- 4) - Military number : 61/106647
 Unit : Sĩ Quan Biệt Phái Bộ Giao Dục -
 - A.P.C. : KBC-4204 (đơn vị quân trị ty đống)
- 5) Month/date/year arrested : 11-thg 7-1975
- 6) Month/date/year out of camp : 10-thg 4-năm 1979
 - Certificate No 341/LT/UB/D64
- 7) Residence address : 251 Thới Nhất Nhảy Phú Khánh VN
- 8) Present mailing address of EX. political prisoner :
251 Thới Nhất Nhảy Phú Khánh Việt Nam

II. List Full name/date/place of birth of EX. political prisoner family :

A- Relatives to accompany with EX. political prisoner to the consisted
 for U.S. country :

Full name	date of birth	Place of birth	Sex	Married	Relationship	Address
1. Nguyễn Thị Ngọc	3-19-1944	Hà Bắc	female	wife	wife	
2. Nguyễn Ngọc Bút	10-10-1921	"	male		Father in law	251 Thới Nhất Nhảy VN
3. Nguyễn Hằng Lan	7-16-1967	Nhảy	female	no	daughter	

B. Complete family list (living/dead) for ex. political prisoner :

Name	date of birth	POB	Sex	Living/dead	Address
1. Nguyễn Thị Ngọc	3-19-1944	Hà Bắc	female	living	251 Thới Nhất Nhảy (Nguyễn Thị Ngọc's mother)
2. Nguyễn Ngọc Bút	10-10-1921	"	male	"	
3. Lê Thị Nhung	1923	"	female	dead	
4. Nguyễn Hằng Lan	7-16-1967	Nhảy	female	living	

- 2 -					
5 - Ng ^o Bích Trâm	January 8 - 1969	Nhật	female	living	
6 - Ng ^o Việt Điện Văn	8 - 24 - 1970	Nhật	male	"	
7 - Nguyễn Kim Thoa	March 4 - 1972	VN	female	"	
8 - Nguyễn Minh Châu	Dec - 8 - 1973	Nhật	female	"	

III. relatives outside of Vietnam :

A- Closest relatives in USA :

Name	Relationship	Address in USA
1. Nguyễn Bích Trâm	daughter	{
2. Nguyễn Việt Điện Văn	son	
3. Nguyễn Kim Thoa	daughter	
4. Nguyễn Minh Châu	"	

B- Closest relatives in other foreign countries : No

Name	Relationship	Address

IV. Have you submitted the Application of Family Identification until now :

1) These applications have orderly department of State ()

2) Relation to the O of Bangkok ? (yes, no)

- III :

- IV :

Comments - remarks :

Date :

Signature :

November 26 - 1989

Trâm

TỔNG HỘI CỰU TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ CÔNG SẢN VIỆT NAM

ASSOCIATION OF FORMER POLITICAL PRISONERS OF COMMUNIST VIETNAM
A CALIFORNIA NON-PROFIT CORPORATION 138267-A501(C)(3) ORGANISATION/9581168025

PO BOX 635, WESTMINSTER, CALIFORNIA 92684-635
TELEPHONE: (714) 264-4136

HỘI ĐỒNG
PHỐI HỢP TRUNG ƯƠNG
Đ. Đ.
NGUYỄN HỮU
NGUYỄN MÃU QUÝ
NGUYỄN VĂN VĂN
HUỲNH CÔNG ANH
PHAN HUY THANH
CHAM QUỐC DUNG
DẠO VĂN ĐÌNH
THAN NIÊU HUYNH
PHAN HUY ĐUỐC

U.S.A. Ngày 12-8-89.

T H O N G - B Á O

Của

TỔNG HỘI CỰU TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ CÔNG SẢN VIỆT NAM

- * Sau nhiều năm vận-dịch để đòi hỏi giải quyết tình trạng định cư của tù nhân chính-trị/CS. và gia-đình.
- * Bản Thỏa-hiệp đã được ký kết giữa Thủ-trưởng Ngoại-giao Hoa-kỳ ông ROBERT L. FUNSET và Thủ-trưởng Việt cộng Vũ-Hoan ngày 30 tháng 7 năm 1989, đồng ý cho tù nhân chính trị cộng sản Việtnam và gia đình được định cư tại Hoa-kỳ, đợt đầu tiên sẽ khởi sự vào tháng 10, 1989.
- * Trước những kết quả như trên, dự luận Cộng-đồng Việt-nam trên khắp Thế-giới rất quan tâm về vấn đề này.
- * Vì vậy Tổng Hội Cựu Tù Nhân Chính Trị Công Sản Việt Nam mong mỗi Quý đồng-hương có thân nhân là TNCTCSVN. hãy liên lạc gấp với Tổng-Hội theo Điện-thoại số (714) 894-4136, để Tổng-Hội sẽ giúp đỡ xúc-tiến những thủ tục cần-thiết cho việc định cư của tù nhân chính trị/cs và gia-đình.
- * Mọi dịch vụ trên Q. đồng-hương sẽ không phải trả một khoản lệ phí nào.-

Sao Kính Gửi:

-Quý-vị Cơ-quan Báo-chí
và Truyền thông
"Để xin được phổ biến rộng rãi"

-Khu Hội Cựu TNCTCSVN.Nam Cali.

-Khu Hội Cựu TNCTCSVN.Bắc Cali.

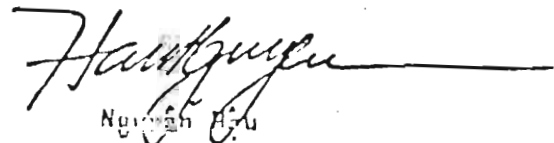
-Khu Hội Cựu TNCTCSVN.Texas

"Để phổ biến Cộng-đồng Địa-phương"

-Lưu.

Trần Trọng

TM. HỘI ĐỒNG PHỐI HỢP
Tổng Hội Cựu Tù Nhân Chính Trị/CSVN.


Nguyễn Hữu